TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/DS-ST
Ngày: 16-12-2019
V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan
Cán bộ hưu trí phường B – thành phố L

2. Ông Đỗ Trọng Ngoan
Chủ tịch Hội khuyến học phường Đ– thành phố L

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- *Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Ông Kiều Văn Liêu – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2019/TLST–DS ngày 11 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 262/2019/QĐST-DS ngày 28/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Quách Mai A, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 1049/10A, tổ 12, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1984. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 672/28, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 28/8/2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/9/2019 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Quách Mai A trình bày:

Ngày 25/6/2018, ông Nguyễn Trung H thỏa thuận ký vay của bà Quách Mai A số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng, lãi thỏa thuận 5%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận nợ. Đến ngày 31/7/2018, ông H trả lãi được 5.000.000đ và thỏa thuận vay thêm số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng, lãi thỏa thuận là 5%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận nợ. Đến ngày 30/8/2018, ông H có trả lãi được 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) thì ngưng cho đến nay. Bà A có nhà đến nhắc nợ, ông H hứa chậm nhất là tới tháng 12/2018 sẽ thanh toán hết số tiền vay nêu trên nhưng không thực hiện. Do ông Nguyễn Trung H vi phạm nghĩa vụ trả vốn lãi như cam kết nên bà Quách Mai A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay còn nợ là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày vi phạm nghĩa vụ 30/9/2018.

* Bị đơn ông Nguyễn Trung H vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh, không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 300.000.000đ.

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long X phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Do quen biết nên ngày 25/06/2018, bà Quách Mai A có cho ông Nguyễn Trung H vay 100.000.000 đồng, với lãi suất 0,5%/tháng có làm giấy vay tiền. Đến ngày 31/7/2018, ông H đóng lãi 5.000.000 đồng cho bà Mai A và vay thêm, số tiền 200.000.000 đồng (có làm biên nhận). Ngày 30/8/2018, ông H đóng tiền lãi thêm 15.000.000 đồng, từ đó về sau không đóng nữa, bà Mai A đã nhiều lần đến nhà ông H để đôn đốc và yêu cầu trả nợ nhưng ông H cố tình né tránh và không có thiện chí trả. Do đó, bà Mai A có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số vốn gốc 300.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, đúng quy định tại Điều

466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Quách Mai A và ông Nguyễn Trung H là tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng vay tài sản), tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Bà Quách Mai A là nguyên đơn trong vụ án, khởi kiện và xác định ông Nguyễn Trung H là bị đơn, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nhưng trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ. Ngoài ra, bị đơn có nơi cư trú rõ ràng và được chính quyền địa phương xác nhận có đăng ký thường trú, hiện vẫn còn ở địa phương. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 219, Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung tranh chấp:

[1] Qua trình bày trên của nguyên đơn và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Giữa nguyên đơn Quách Mai A và bị đơn Nguyễn Trung H có xác lập 02 hợp đồng vay tài sản vào các ngày 25/6/2018 và 31/7/2018 để vay số tiền 300.000.000đ, lãi suất các bên thỏa thuận là 5%/tháng, bị đơn đã đóng lãi được 20.000.000đ và cam kết trả hết số tiền vay vào tháng 12/2018 nhưng không thực hiện. Như vậy, phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả nợ theo giấy nhận nợ là phù hợp với Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung H không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Đối với phần lãi theo nội dung đơn khởi kiện và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn là 5%/tháng, là thỏa thuận vượt quá 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương đương 1,6%/tháng. Tuy nhiên, xem xét, áp dụng lãi theo quy định pháp luật trên số tiền 300.000.000đ được vay các ngày 25/6/2018, ngày 31/7/2018 đến ngày xét xử thì số tiền lãi 20.000.000đ nguyên đơn đã nhận của bị đơn là không vượt quá quy định, không phải khấu trừ vào vốn gốc. Đồng thời, nguyên đơn cũng không yêu cầu tính lãi kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị đơn cũng không có ý kiến phản đối đối với phần lãi này nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quách Mai A đối với bị đơn Nguyễn Trung H là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, bị đơn Nguyễn Trung H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Quách Mai A số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản Điều 39; Điều 68; Điều 85, Điều 86; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt theo đề nghị nguyên đơn và xử vắng mặt bị đơn.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quách Mai A đối với bị đơn Nguyễn Trung H.

Buộc ông Nguyễn Trung H phải có nghĩa vụ trả cho bà Quách Mai A số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm

Bị đơn Nguyễn Trung H phải nộp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Quách Mai A 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005122 ngày 11/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPL;
- Chi cục THADS TPL;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam